

Bản án số: 26/2023/HS-ST
Ngày 16/5/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hương Nhu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng và bà Vũ Thị Bền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Khoa - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 11/5/2023 và 16/5/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/HSST-QĐ ngày 16/3/2023 và các thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa đối với các bị cáo:

1. Ngô Dạt S, sinh năm 1991 tại huyện Quỳnh Phụ, tỉnh T3; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn A, xã A1, huyện Q, tỉnh T3; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Thái B (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; vợ là Nguyễn Thị H, có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 55 ngày 26/7/2012, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh T3 xử phạt Ngô Dạt S 07 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/3/2018;

- Bản án hình sự sơ thẩm số 84 ngày 16/9/2022, Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh T3 xử phạt S 01 năm 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 26/5/2022.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/5/2022, sau chuyển tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương đến nay (có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Bá Q, sinh năm 1991 tại huyện Quỳnh Phụ, tỉnh T3; nơi đăng ký HKTT: Thôn L, xã A2, huyện Q, tỉnh T3; chỗ ở hiện tại: Tổ 5, phường H, T phố T3, tỉnh T3; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá K (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ; vợ là Đỗ Thị T (đã chết), có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

- Ngày 26/11/2019, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh T3 ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Q, thời hạn 01 năm 06 tháng.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 84 ngày 16/9/2022, Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh T3 xử phạt Q02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 26/5/2022.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/5/2022, sau chuyển tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương đến nay (có mặt tại phiên tòa).

3. Nguyễn Khắc T, sinh năm 1957 tại huyện Quỳnh Phụ, tỉnh T3; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh T3; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Khắc L và bà Nguyễn Thị V (đều đã chết); vợ Nguyễn Thị Nh, có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ 27/5/2022 đến ngày 21/10/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh (có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Bá Q và Nguyễn Khắc T*: Bà Nguyễn Thị Liên - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Hải Dương (có mặt).

-Người bị hại:

+ Anh Phùng Văn Q, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

+ Anh Bùi Duy T, sinh năm 1993 (vắng mặt);

+ Chị Phạm Thị Hồng H1, sinh năm 1993 (vắng mặt);

+ Ông Bùi Trí N1, sinh năm 1961 (vắng mặt);

Đều ở địa chỉ: Thôn V, xã N, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

+ Anh Lâm Quang T, sinh năm 1994 (vắng mặt);

+ Chị Phan Thị Th, sinh năm 1994 (vắng mặt);

+ Anh Lâm Quang K, sinh năm 1993 (vắng mặt);

+ Chị Phạm Thị L, sinh năm 1995 (vắng mặt);

Đều ở địa chỉ: Thôn Quan L, xã T, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

+ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1961; địa chỉ: Thôn V, xã Hưng L, huyện N, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

+ Anh Phạm Thế H1, sinh năm 1980 (vắng mặt);

Người đại diện theo ủy quyền của anh H1: Ông Phạm Văn Q, sinh năm 1953 (có mặt);

Đều ở địa chỉ: Thôn T, xã T1, huyện N, tỉnh Hải Dương.

+ Anh Nguyễn Bá D, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn A1, xã K, huyện N, tỉnh Hải Dương (có mặt).

+ Anh Bùi Ngọc L, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn C, xã K, huyện N, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

+ Anh Trịnh Đình M, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn A3, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1961; địa chỉ: Thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh T3 (vắng mặt).

- **Người làm chứng:** Chị Nguyễn Thị A, chị Nguyễn Thị Yến D, ông Nguyễn Ngọc Đ, ông Lâm Quang T2, ông Lâm Văn K2 (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Bá Q và Ngô Đạt S có quan hệ bạn bè. Do không có việc làm và cần tiền tiêu xài nên trong khoảng thời gian từ ngày 12/02/2022 đến ngày 26/05/2022, S và Q đã cùng nhau thực hiện nhiều vụ trộm cắp xe máy trên địa bàn huyện Tứ Kỳ và huyện N, tỉnh Hải Dương, sau đó S và Q đã đem các xe máy trộm cắp được bán cho Nguyễn Khắc T.

Các vụ trộm cắp và tiêu thụ xe máy trên địa bàn huyện T diễn ra như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 00 giờ ngày 22/5/2022, S đi xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đen, biển số 16N8- 7468 đến phòng trọ của Q để đón Q đi trộm cắp tài sản. Cả hai mang theo 01 chiếc kìm cộng lực, 01 chiếc đèn pin màu đỏ và 02 chiếc tua vít nhỏ bằng kim loại điều khiển xe theo Quốc lộ 10, qua cầu Quý Cao sang huyện T, tỉnh Hải Dương, Q lái xe, S ngồi sau dùng đèn pin soi nếu thấy nhà nào có xe máy để ở ngoài thì vào lấy. Khi đến cổng nhà anh Phùng Văn Quỳnh ở thôn T, xã Q, huyện T, thấy sân nhà anh Quỳnh có để 02 chiếc xe máy, S bảo: "*Có xe kia*", Q hiểu ý tắt máy, xuống xe, S đứng ngoài canh giới, còn Q nhảy qua tường bao vào trong sân nhà anh Quỳnh. Thấy cổng khoá bên trong, Q dùng kìm cộng lực cắt đứt tại móc khoá phía trong, mở một cánh cổng ra rồi đi vào trong sân dùng 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Winner X, màu đỏ bạc đen, biển số 34B2- 567.35 (*xe vẫn cắm chìa khoá tại ổ khoá*) ra ngoài cổng. S điều khiển xe Sirius, Q điều khiển xe vừa trộm cắp đi qua cầu Quý Cao cất giấu chiếc xe vừa trộm cắp được vào trong nghĩa trang (không rõ địa điểm), rồi cả hai tiếp tục đi xe máy Sirius quay lại nhà anh Quỳnh. S vẫn đứng ngoài cổng canh giới, còn Q đi vào trong sân nhà anh Quỳnh dùng xe máy Honda Wave Alpha, sơn màu cam, đeo biển số 34B2- 975.41 ra ngoài cách cổng nhà anh Quỳnh khoảng 50 mét, cả hai dùng tua vít mang theo mở mặt nạ xe, đấu dây điện rồi khởi động xe, sau đó cả hai lên xe điều khiển đi đến nhà Nguyễn Khắc T ở thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh T3 để bán xe trộm cắp. Khi đi đến gần nhà T, Q sử dụng điện thoại di động lắp sim số 0372.362.721 gọi cho T nói: "*Ông mở cửa cho con để con vào bán cái xe*", T trả lời "*Ừ*". Q đi xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha biển số 34B2- 975.41 vào bán cho T, còn S đứng đợi. Khoảng 02 phút sau Q đi ra cùng S quay lại vị trí nghĩa trang lấy chiếc xe Winner X mang đến nhà T để bán, xe

Winner X bán giá 9 triệu đồng, xe Wave alpha giá 3 triệu đồng, tổng là 12 triệu đồng. T yêu cầu S ký vào phiếu cầm đồ rồi đưa cho Q 12 triệu đồng. Sau đó Q và S đi về, Q chia cho S 6 triệu đồng. Sau khi mua được xe, T đã sử dụng tua vít, cờ lê, kìm, cưa sắt, máy khoan, máy mài, lưỡi mài bằng kim loại, giấy giáp... để tháo ốc và tẩy số khung, số máy của chiếc xe Winner X, thay biển số của xe bằng biển số 17B1- 529.42. Sau đó, T mang xe này đến gửi tại nhà chị Nguyễn Thị Yến Diễm, sinh năm 1984 ở cùng thôn (*chị Yến không biết đây là xe máy do phạm tội mà có*).

Kết luận định giá tài sản số 07 ngày 01/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tứ Kỳ kết luận: 01 xe máy Honda Wave alpha, biển số 34B2-975.41 trị giá 9.000.000 đồng; 01 xe máy Honda Winner X, biển số 34B4-567.35 trị giá 28.000.000 đồng.

Vụ thứ hai và vụ thứ ba: Khoảng 20 giờ ngày 23/5/2022, S điều khiển xe máy Yamaha, loại Sirius màu đen biển số 16N8- 7468 đón Q đi trộm cắp tài sản, cả hai mang theo dụng cụ như lần trộm cắp trước. Q chở S đi theo Quốc lộ 10 qua cầu Quý Cao đến nhà anh Bùi Duy T ở thôn V, xã N, huyện T, S soi đèn pin thấy trong sân nhà anh T có xe máy. Q nhảy qua tường bao vào trong, cắt khóa cổng rồi đi vào sân, còn S đứng ngoài cảnh giới. Q dong xe máy Honda Lead, màu sơn vàng, biển số 34B3- 126.23 ra ngoài cổng (*xe đăng ký mang tên vợ anh T là Phạm Thị Hồng H1*), sau đó Q, S tháo mặt nạ xe, đấu dây điện để nổ máy. Trong quá trình đấu dây điện, Q và S phát hiện tại nhà ông Bùi Trí N1 ở cùng thôn V, xã N có để xe máy ngoài sân. Cả hai bàn nhau sau khi cất giấu chiếc xe Honda Lead vừa trộm cắp sẽ quay lại trộm cắp chiếc xe máy tại nhà ông N1. S và Q đem xe máy Honda Lead đi đến khu vực nghĩa trang cách cầu Quý Cao khoảng hơn 1 km để cất giấu vào trong nghĩa trang, rồi quay lại nhà ông N1. S đứng ngoài cảnh giới, còn Q trèo qua tường bao, cắt khóa cổng rồi vào sân dong xe máy Honda Airblade, màu sơn đen xám, biển số 34P1-004.60 của ông N1 ra ngoài, cả hai mở mặt nạ xe, đấu dây điện nổ máy. Sau đó, Q và S mang 02 chiếc xe máy trộm cắp được của anh T và ông N1 đến nhà T bán được 10 triệu đồng (mỗi chiếc xe bán được 5 triệu đồng). Q và S chia mỗi người 5.000.000 đồng và tiêu xài hết.

Kết luận định giá tài sản số 07 ngày 01/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tứ Kỳ kết luận: 01 xe máy Honda Lead, biển số 34B3-126.23 trị giá 22.000.000 đồng; 01 xe máy Honda Airblade, biển số 34P1-004.60 trị giá 15.000.000 đồng.

Vụ thứ tư và vụ thứ năm: Khoảng 00 giờ ngày 26/5/2022, S tiếp tục điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha đến đón Q đi trộm cắp xe máy, cả hai mang theo các dụng cụ như cũ đến nhà ông Lâm Quang Tuyến ở thôn Quan L, xã T, huyện T. S ở ngoài cảnh giới, Q trèo qua tường vào trong sân dùng kìm cạy lực cắt khóa cổng, rồi vào trong sân dong xe máy Honda Wave RSX, màu sơn đỏ đen, biển số 34B1- 981.81 (*xe thuộc sở hữu của vợ chồng anh Lâm Thanh T4- con trai ông Tuyến*) ra cổng. Do xe khóa cổ nên Q dùng chân, tay bẻ gãy khóa cổ, S dùng tua vít mở mặt nạ phía trước, đấu dây điện nổ xe. Trong quá trình đấu dây điện, S và Q phát hiện nhà ông Lâm Văn Khanh ở cạnh nhà ông Tuyến

cũng để xe máy ở ngoài sân. Cả hai bàn nhau sau khi cất giấu chiếc xe Wave vừa trộm cắp sẽ quay lại trộm cắp chiếc xe máy tại nhà ông Khanh. Q và S đem xe máy vừa trộm cắp đến khu vực Quý Cao cất giấu ở ven đường, rồi cả hai quay lại cổng nhà ông Khanh. Q trèo tường, cắt khóa cổng rồi vào sân dong xe máy Honda Airblade, màu sơn vàng đen, biển số 34B2-927. 88(xe thuộc sở hữu của vợ chồng anh Lâm Quang K- con trai ông Khanh) ra cổng, dùng chân đạp, bẻ gãy khoá cổ, dùng tua vít mở mặt nạ trước, đấu dây điện nổ xe. Sau đó cả hai mang hai xe máy trộm cắp của nhà ông Tuyên và nhà ông Khanh đến nhà T bán cho T với giá là 7 triệu. Q và S chia đều mỗi người 3.500.000 đồng và đã tiêu xài cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản số 07 ngày 01/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tứ Kỳ kết luận: 01 xe máy Honda Wave RSX trị giá 8.000.000 đồng; 01 xe máy Honda Airblade, biển số 34B2-927.88 trị giá 25.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Bá Q và Ngô Dạt S trộm cắp trên địa bàn huyện T là 107.000.000 đồng (một trăm linh bảy triệu đồng).

Ngoài ra, trong khoảng thời gian từ ngày 12/02/2022 đến ngày 14/4/2022, Ngô Dạt S và Nguyễn Bá Q đã thực hiện các vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện N, tỉnh Hải Dương, rồi bán cho Nguyễn Khắc T, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Đêm ngày 11, rạng sáng ngày 12/02/2022, S điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu sơn trắng (*không nhớ biển số*) của S đến đón Q đi trộm cắp tài sản. Sau đó, Q điều khiển xe chở S đi hướng cầu Hiệp sang địa phận huyện N. Khi đi đến nhà ông Nguyễn Văn H ở thôn V, xã Hưng L, huyện N thấy tại sân nhà ông H có 01 xe máy Honda Wave Alpha, màu sơn xanh đen bạc, biển số 34E1-209.42 và 01 xe máy Honda Wave Alpha, màu sơn trắng, biển số 14U1-187.23, Q dùng xe, tắt máy đứng ngoài cảnh giới, S xuống xe trèo qua tường vào bên trong, dùng kim cộng lực cắt khoá cổng, rồi đi vào sân dong xe máy Honda Wave Alpha, màu sơn xanh đen bạc ra cổng, dùng tua vít mở mặt nạ xe, đấu nối dây điện nổ xe. S và Q mang xe máy vừa trộm cắp được đi cất giấu, sau đó, cả hai quay lại nhà ông H trộm cắp tiếp chiếc xe máy Wave Alpha, màu sơn trắng. Q và S lần lượt mang 02 chiếc xe máy vừa trộm cắp được đến nhà T bán cho T với giá 5 triệu đồng, chia nhau mỗi người 2.500.000 đồng và đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 03 ngày 15/03/2022, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện N kết luận: 01 xe máy Honda kiểu dáng Wave alpha màu xanh đen-bạc trị giá 9.000.000 đồng; 01 xe máy Honda kiểu dáng Wave alpha màu trắng trị giá 7.500.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng gần 00 giờ ngày 14/02/2022, S điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha đến đón Q đi trộm xe máy. Sau đó, Q điều khiển xe máy chở S ngồi sau đi từ phòng trọ về hướng Cầu Hiệp đến huyện N, khi đến nhà anh Phạm Thế H1 ở thôn T, xã T1, huyện N, thấy trong sân nhà anh H1 có 01 xe máy Yamaha Taurus, màu sơn đỏ đen, biển số 34E1-159.21 và 01 xe Honda Airblade, màu sơn vàng đen, biển số 34B2-517. 84, Q đứng ngoài cảnh giới, S trèo qua tường vào bên trong, cắt tai khoá

cổng, vào sân dong xe máy nhãn hiệu Honda, loại Airblade ra ngoài cổng. S và Q đẩy xe ra cánh đồng, cách nhà anh H1 khoảng 200m thì dừng lại, đấu dây điện nổ máy xe rồi cất giấu xe máy trộm cắp tại đây. Q và S tiếp tục quay về nhà anh H1, S đi vào trong sân dong tiếp xe máy Yamaha Taurus ra vị trí cất giấu xe máy Airblade rồi đấu dây điện nổ máy xe. Sau đó Q và S mang hai chiếc xe máy trộm cắp đến nhà T bán cho T với giá 6 triệu đồng, chia nhau mỗi người 3 triệu đồng và đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 09 ngày 10/6/2022, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện N kết luận: 01 xe máy Honda Airblade, biển kiểm soát 34B2 - 517.84 trị giá 25.000.000 đồng; 01 xe máy Yamaha Taurus, biển kiểm soát 34E1 - 159.21 trị giá 4.500.000 đồng.

Vụ thứ ba và vụ thứ tư: Khoảng gần 00 giờ ngày 12/4/2022, S điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha Taurus, màu sơn trắng (*không nhớ biển số*) đến đón Q đi trộm cắp tài sản. Sau đó, Q điều khiển xe Taurus chở S đi đến địa phận huyện N phát hiện nhà anh Nguyễn Bá D ở thôn A1, xã K, huyện N để hai chiếc xe máy gồm: 01 xe máy Yamaha Sirius, màu sơn đen trắng, biển số 34E1- 003.92 và 01 xe máy Honda Wave, màu sơn đen, biển số 34AD- 029.64 ở ngoài sân. S ở ngoài cánh giới, Q gỡ dây cáp buộc cổng, mở cổng đi vào trong sân dong chiếc xe Wave ra ngoài cổng, S mở ốp mặt nạ đấu dây điện nổ xe rồi mang xe máy đi qua khu vực cầu Hiệp cất giấu. Sau đó cả hai quay lại nhà anh D, S ở ngoài cánh giới, Q đi vào sân dong chiếc xe Sirius đang cắm chìa khóa ở ổ khoá ra ngoài rồi điều khiển xe máy đi về. Khi đến đường trục chính đi về thị trấn N, Q và S rẽ trái vào một đường cua, Q đem xe Sirius xuống ruộng cạnh đường đất cất giấu rồi Q điều khiển xe chở S đi theo đường nhựa vào thôn C, xã K, huyện N, phát hiện nhà anh Bùi Ngọc Lở thôn C, xã K để xe máy Honda Airblade, màu sơn đen trắng, biển số 34B4- 414.68 ở ngoài sân nên Q tắt máy, S dùng kim cộng lực cắt đứt mắt xích khoá cổng nhà anh L. S ở ngoài cánh giới, Q vào trong sân dong chiếc xe Airblade ra ngoài. S và Q cùng di chuyển đến khu vực giấu chiếc xe Wave trước đó, đấu nối dây điện nổ máy xe Airblade vừa trộm cắp. Sau đó S và Q lần lượt mang ba xe máy vừa trộm cắp đến bán cho T với giá 8 triệu đồng. Q, S chia đều mỗi người 4.000.000 đồng và đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại các bản kết luận định giá tài sản số 08 ngày 26/04/2022 và số 10 ngày 13/6/2022, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện N kết luận: 01 xe máy Honda Airblade, biển kiểm soát 34B4- 414.68 trị giá 27.000.000 đồng; 01 xe máy Yamaha Sirius, biển kiểm soát 34E1 - 003.92 trị giá 5.000.000 đồng; 01 xe máy Honda Wave, biển kiểm soát 34AD - 029.64 trị giá 8.000.000 đồng.

Vụ thứ năm: Khoảng 00 giờ ngày 14/4/2022, S điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha Taurus, màu sơn trắng đến phòng trọ đón Q đi trộm cắp tài sản, Q điều khiển xe chở S đi theo hướng cầu Hiệp đến huyện N. Khi đi đến nhà ông Trịnh Đình Mở thôn A3, xã H, huyện N thấy có xe máy ở ngoài sân nên Q dừng xe. S đứng ngoài cánh giới, Q cầm kim để cắt khoá, mở cổng đi vào trong sân thì thấy 01 xe máy Honda Blade, màu sơn đen, biển số 34E1-228.47 và 01 xe máy Honda Wave RSX, màu sơn xanh đen, biển số 34P3- 0327. Q lần lượt dong hai xe máy ra ngoài sau đó dùng tua vít mở mặt nạ đấu

dây điện nổ, sau đó cả hai lần lượt mang 02 xe máy vừa trộm cắp đến nhà T bán với giá 5 triệu. Q và S chia mỗi người 2.500.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 11 ngày 15/6/2022, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện N kết luận: 01 xe máy Honda Blade, biển số: 34E1-228.47 trị giá 9.500.000 đồng; 01 xe máy Honda Wave RSX, biển kiểm soát 34P3- 0327 trị giá 12.500.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Bá Q và Ngô Dạt S trộm cắp trên địa bàn huyện N là: 108.000.000 đồng (Một trăm linh tám triệu đồng).

Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Bá Q và Ngô Dạt S trộm cắp trên địa bàn huyện T và địa bàn huyện N là: 215.000.000 đồng (Hai trăm mười lăm triệu đồng).

Đến khoảng 13 giờ ngày 26/5/2022, Q điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha Nouvo, màu sơn trắng đen, đeo biển số 15K1 - 027.72 đến khu vực thị trấn T, huyện T thì bị lực lượng Công an huyện Tứ Kỳ phát hiện mời làm việc. Quá trình làm việc, Q đã khai nhận hành vi cùng Ngô Dạt S trộm cắp xe máy trên địa bàn huyện T. Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tứ Kỳ đã tiến hành triệu tập Ngô Dạt S. Quá trình làm việc, S và Q đã khai nhận các hành vi trộm cắp tài sản tại huyện N, tỉnh Hải Dương.

Nguyễn Khắc T biết xe máy Q và S bán cho là xe trộm cắp mà có nên sau khi mua được xe của Q và S, T dùng dụng cụ để tẩy số khung, số máy, tháo biển kiểm soát nguyên thủy của xe thay biển kiểm soát của xe khác vào. Sau đó, bán cho người khác để kiếm lời. Đến nay, T không nhớ đã bán cho những ai, địa chỉ ở đâu, với giá bao nhiêu.

Khám xét nơi ở của Nguyễn Khắc T thu giữ: 85 xe máy các loại và một số đồ vật liên quan đến việc tẩy xóa số khung, số máy và 01 vật hình kim loại màu đen có hình dạng súng kích thước 20x 14 tại tủ bếp treo tường phía trên bếp từ của gia đình.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKSTK ngày 01/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ truy tố các bị cáo Ngô Dạt S và Nguyễn Bá Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Khắc T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo điểm c khoản 2 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Ngô Dạt S và Nguyễn Bá Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Nguyễn Khắc T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173, các điểm b, g khoản 1 Điều 52, các điểm s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Ngô Dạt S và Nguyễn Bá Q; áp dụng điểm c khoản 2 Điều 323, điểm g khoản 1 Điều 52, các điểm b, s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Ngô Dạt S từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù, tổng hợp với hình phạt 01 năm 09 tháng tù của bản án số 84/2022/HSST ngày 16/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh T3; bị cáo Nguyễn Bá Q từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù, tổng hợp với hình phạt 02 năm 06 tháng tù của bản án số 84/2022/HSST ngày

16/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh T3; bị Nguyễn Khắc T từ 33 tháng đến 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; về trách nhiệm dân sự: áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, các điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật dân sự, buộc các bị cáo Ngô Dạt S và Nguyễn Bá Q phải liên đới bồi thường thiệt hại cho anh Phùng Văn Quỳnh, anh Bùi Duy T, ông Nguyễn Văn H, anh Phạm Thế H1, anh Nguyễn Bá D, anh Bùi Ngọc L, ông Trịnh Đình M theo quy định của pháp luật; về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy các công cụ, phương tiện phạm tội không có giá trị sử dụng cùng các đồ dùng cá nhân của các bị cáo (áo, mũ, giày...); tịch thu sung quỹ nhà nước các điện thoại mà các bị cáo dùng để liên lạc rủ nhau đi trộm cắp và tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có cùng các công cụ, phương tiện phạm tội gồm máy mài, máy khoan, xe máy; tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 5.600.000 đồng của Nguyễn Bá Q và 550.000 đồng của Ngô Dạt S; về án phí: miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Q và bị cáo T; miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo T; bị cáo S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo đã T khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Tại phiên tòa, bị cáo T đã tự nguyện bồi thường cho anh Phạm Thế H1 và anh Nguyễn Bá D số tiền 4.000.000 đồng (mỗi người 2.000.000 đồng).

Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Bá Q và Nguyễn Khắc T nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện, hoàn cảnh của các bị cáo: Bị cáo T có nhân thân tốt, là thương binh, tuổi đã cao, sức khỏe yếu, thường xuyên phải đi điều trị bệnh; bị cáo Q có mẹ già, vợ chết, con còn nhỏ không có người chăm sóc để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Q và T, miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Q.

Người bị hại và người đại diện theo ủy quyền của người bị hại là anh Nguyễn Bá D, ông Phạm Văn Q có mặt, những người bị hại khác vắng mặt tại phiên tòa. Ông Q và anh D xác nhận đã nhận số tiền bồi thường của bị cáo T là 2.000.000 đồng/người và yêu cầu bị cáo S, Q bồi thường số tiền còn lại; đồng thời đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho cả ba bị cáo; những người bị hại gồm anh Phùng Văn Quỳnh, anh Bùi Duy T, ông Nguyễn Văn H, anh Bùi Ngọc L, anh Trịnh Đình M yêu cầu bị cáo Q và S phải bồi thường giá trị những chiếc xe máy đã bị trộm cắp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX) nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án này, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tứ Kỳ, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo và những người tham

gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 12/02/2022 đến ngày 26/5/2022, Ngô Đạt S và Nguyễn Bá Q đã lợi dụng sơ hở đột nhập vào nhà ông Nguyễn Văn Hiền ở thôn V, xã Hưng Long, huyện N, tỉnh Hải Dương trộm cắp 01 xe máy Honda Wave Alpha, biển số 34E1-209.42 và 01 xe máy Honda Wave Alpha, biển số 14U1-187.23, với tổng giá trị tài sản trộm cắp là 16.500.000 đồng; đột nhập vào nhà anh Phạm Thế H1 ở thôn T, xã T1, huyện N, tỉnh Hải Dương trộm cắp 01 xe máy Yamaha Taurus, biển số 34E1-159.21 và 01 xe Honda Airblade, biển số 34B2- 517. 84 với tổng giá trị tài sản là 29.500.000 đồng; đột nhập vào nhà anh Nguyễn Bá D ở thôn A1, xã K, huyện N, tỉnh Hải Dương trộm cắp 01 xe máy Yamaha Sirius, biển số 34E1- 003.92 và 01 xe máy Honda Wave, biển số 34AD- 029.64 với tổng giá trị là 13.000.000 đồng; đột nhập vào nhà anh Bùi Ngọc L ở thôn C, xã K, huyện N, tỉnh Hải Dương trộm cắp 01 xe máy Honda Airblade, biển số 34B4-414.68 trị giá 27.000.000 đồng; đột nhập nhà anh Trịnh Đình M ở thôn A3, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương trộm cắp 01 xe máy Honda Blade, biển số 34E1-228.47 và 01 xe máy Honda Wave RSX, biển số 34P3- 0327 với tổng giá trị là 22.000.000 đồng; đột nhập nhà anh Phùng Văn Quỳnh ở thôn T, xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương trộm cắp 01 xe máy Honda Winner X, biển số 34B2- 567.35 và 01 xe máy Honda Wave Alpha, biển số 34B2- 975.41 với tổng giá trị là 37.000.000 đồng; đột nhập vào nhà anh Bùi Duy T ở thôn V, xã N, huyện T, tỉnh Hải Dương trộm cắp 01 xe máy Honda Lead, biển số 34B3- 126.23 trị giá 22.000.000 đồng; đột nhập vào nhà ông Bùi Trí N1 ở thôn V, xã N, huyện T, tỉnh Hải Dương trộm cắp 01 xe máy Honda Airblade, biển số 34P1- 004.60 trị giá 15.000.000 đồng; đột nhập vào nhà ông Lâm Quang Tuyền ở thôn Quan L, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương trộm cắp 01 xe máy Honda Wave, biển số 34B1- 981.81 (xe thuộc sở hữu của vợ chồng anh Lâm Thanh T4- con trai ông Tuyền) trị giá 8.000.000 đồng; đột nhập vào nhà ông Lâm Văn Khanh ở thôn Quan L, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương trộm cắp 01 xe máy Honda Airblade, màu sơn vàng đen, biển số 34B2-927.88 trị giá 25.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản các bị cáo Ngô Đạt S và Nguyễn Bá Q chiếm đoạt là 215.000.000 đồng.

[3] Sau mỗi vụ trộm cắp được những xe máy trên, các bị cáo Nguyễn Bá Q và Ngô Đạt S đều đem đến nhà bị cáo Nguyễn Khắc T ở thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh T3 bán cho T. Mặc dù biết rõ đây là tài sản do Q và S trộm cắp mà có, tuy không hứa hẹn trước nhưng bị cáo T vẫn mua lại để bán kiếm lời.

[4] Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền chi tiêu nên vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Tổng giá trị tài sản mà các bị cáo Ngô Đạt S và Nguyễn Bá Q chiếm đoạt là 215.000.000

đồngnên hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu T tội "trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Khắc T biết các xe máy mà bị cáo S và Q đem bán là do phạm tội mà có nhưng vì ham lợi nên vẫn mua, giá trị tài sản phạm pháp là 215.000.000 đồng nên hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu T tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 323 của Bộ luật hình sự. Như vậy, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ đối với các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là hoàn toàn có căn cứ.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo Ngô Dạt S, Nguyễn Bá Q là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân và gây ảnh hưởng xấu về trật tự trị an trong địa bàn; hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Khắc T đã xâm phạm vào trật tự quản lý nhà nước đối với tài sản do phạm tội mà có, gây khó khăn cho việc phát hiện, điều tra, xử lý người phạm tội. Vì vậy cần áp dụng hình phạt N1 khác đối với các bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Xét vai trò, tính chất, mức độ hành vi của từng bị cáo trong vụ án trộm cắp tài sản, HĐXX thấy đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo tiếp nhận ý chí của nhau, không có sự cấu kết, tổ chức chặt chẽ, không có sự phân công nhiệm vụ rõ ràng; trong vụ án này, bị cáo Ngô Dạt S là người đề xuất, khởi xướng việc trộm cắp tài sản, cùng Q trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và đi tiêu thụ nên S giữ vai trò chính. Nguyễn Bá Q cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với S và đi tiêu thụ nên là người thực hành tích cực.

[7] Đối với tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", Nguyễn Khắc T phải chịu trách nhiệm độc lập.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong khoảng thời gian từ ngày 12/02/2022 đến ngày 26/5/2022, các bị cáo Ngô Dạt S và Nguyễn Bá Q đã thực hiện 10 vụ trộm cắp tài sản, sau mỗi lần trộm cắp đều mang tài sản đến nhà Nguyễn Khắc T, T đã tiêu thụ các tài sản đó nên các bị cáo S, Q, T đều phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo S và bị cáo Q không có nghề nghiệp, lấy các lần phạm tội làm nghề sinh sống và lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính nên bị cáo S và Q còn phải chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "phạm tội có tính chất chuyên nghiệp" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[9] Về nhân thân của các bị cáo: Bị cáo T có nhân thân tốt; bị cáo Q và bị cáo S đều có nhân thân xấu, thể hiện: Vào ngày 21/10/2019, bị cáo Q bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh T3 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; ngày 16/9/2022 bị TAND huyện Thái Thụy, tỉnh T3 xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "trộm cắp tài sản"; bị cáo S vào ngày 26/7/2012 bị Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh T3 xử 07 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản" (bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/3/2018); ngày 16/9/2022 bị Toà án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh T3 xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội "trộm cắp tài sản".

[10] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã T khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, được người bị hại và người đại diện theo ủy quyền của người bị hại là anh D và ông Q xin giảm nhẹ hình phạt nên cả ba bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Q và bị cáo S sau khi bị cơ quan Công an huyện Tứ Kỳ triệu tập điều tra về hành vi trộm cắp tại địa bàn huyện Tứ Kỳ thì đã tự khai ra hành vi trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có xảy ra trước đó tại huyện N nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ là “người phạm tội tự thú” quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo T là thương binh hạng $\frac{3}{4}$, được Nhà nước tặng thưởng Huân Huy chương; tại phiên tòa bị cáo T còn tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại để khắc phục hậu quả cho người bị hại là anh H1 và anh D nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[11] Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cũng như tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, HĐXX thấy bị cáo Nguyễn Khắc T có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ; bị cáo là người cao tuổi, lại là thương binh hạng $\frac{3}{4}$, đã từng chiến đấu ở chiến trường Campuchia và ở vùng nhiễm chất độc màu da cam, sức khỏe yếu, thường xuyên phải điều trị bệnh nên không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, HĐXX xét xử bị cáo mức hình phạt thấp nhất của khoản 2 Điều 323 Bộ luật hình sự và cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự. HĐXX không chấp nhận đề nghị của đại diện VKSND huyện Tứ Kỳ và người bào chữa cho bị cáo T đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định cho bị cáo T hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt; đối với bị cáo Ngô Đạt S và Nguyễn Bá Q cần thiết phải cách ly đời sống xã hội một thời gian để Nhà nước giáo dục các bị cáo trở T người công dân có ích cho xã hội.

[12] Về hình phạt bổ sung: HĐXX thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[13] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại xe máy cho vợ chồng anh Lâm Quang K và chị Phạm Thị L, vợ chồng anh Lâm Thanh T4 và chị Phan Thị Th, ông Bùi Trí N1, anh Phùng Văn Quỳnh. Những người bị hại này đã nhận lại tài sản và không có ý kiến đề nghị gì. Những xe máy khác mà các bị cáo đã chiếm đoạt, cơ quan điều tra không thu giữ được nên các chủ sở hữu yêu cầu Q và S bồi thường giá trị tài sản như sau: Anh Phùng Văn Quỳnh yêu cầu bồi thường 9.000.000 đồng; anh Bùi Duy T yêu cầu bồi thường 22.000.000 đồng; ông Nguyễn Văn H yêu cầu bồi thường 16.500.000 đồng; ông Phạm Văn Q (là người được anh Phạm Thế H1 ủy quyền hợp pháp) yêu cầu bồi thường 29.500.000 đồng, trừ đi 2.000.000 đồng bị cáo T đã bồi thường, còn 27.500.000 đồng; anh Nguyễn Bá D yêu cầu bồi thường 13.000.000 đồng, trừ đi 2.000.000 đồng bị cáo T đã bồi thường, còn 11.000.000 đồng; anh Bùi Ngọc L yêu cầu bồi thường 27.000.000 đồng; anh Trịnh Đình M yêu cầu bồi

thường 22.000.000 đồng. Do đó, buộc bị cáo Q và S phải liên đới bồi thường cho anh Quỳnh 9.000.000 đồng, mỗi bị cáo phải trả 4.500.000 đồng; bồi thường cho anh T 22.000.000 đồng, mỗi bị cáo phải trả 11.000.000 đồng; bồi thường cho ông H 16.500.000 đồng, mỗi bị cáo phải trả 8.250.000 đồng; bồi thường cho anh H1 27.500.000 đồng, mỗi bị cáo phải trả 13.750.000 đồng; bồi thường cho anh D 11.000.000 đồng, mỗi bị cáo phải trả 5.500.000 đồng; bồi thường cho anh L 27.000.000 đồng, mỗi bị cáo phải trả 13.500.000 đồng; bồi thường cho anh M 22.000.000 đồng, mỗi bị cáo phải trả 11.000.000 đồng.

[14] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại vợ chồng anh Lâm Quang K, chị Phạm Thị L 01 xe máy Honda Airblade, màu sơn vàng đen, biển số 34B2 - 927; trả lại vợ chồng anh Lâm Thanh T4 và chị Phan Thị Th 01 xe máy Honda Wave RSX, màu sơn đỏ đen, biển số 34B1 - 981.81; trả lại ông Bùi Trí N1 01 xe máy Honda, Airblade, màu đen xám, số khung, số máy đã bị tẩy xóa; trả lại anh Phùng Văn Quỳnh 01 xe máy Honda, WinnerX màu đỏ đen, số khung, số máy đã bị tẩy xóa.

[15] Cơ quan điều tra cũng chuyển 01 xe máy nhãn hiệu Viethai, loại xe VTSirusE3, màu sơn đỏ đen không gắn biển số cho Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Vũ Thư, tỉnh T3 để xác minh, điều tra theo thẩm quyền; trả cho anh Trần Hồng Thuận 01 xe máy Yamaha Jupiter Gravita màu sơn đen.

[16] Trả lại bị cáo Nguyễn Khắc T và bà Nguyễn Thị N (là vợ bị cáo) các xe máy đã thu giữ và các vật chứng không sử dụng vào việc phạm tội, bà N và bị cáo T đã nhận đủ, không có ý kiến thắc mắc gì.

[17] Đối với các vật chứng gồm: 01 khoá bằng kim loại màu vàng; 01 miếng kim loại hình cung kích thước (3x0,5x0,4)cm; 01 khẩu trang màu trắng; 01 đôi giày thể thao màu xám nhãn hiệu “Fashion” đế giày màu trắng phía cạnh đế giày có dòng chữ “Fashion” màu đen; 01 áo khoác có gấn mũ, bên ngoài áo khoác phần mũ áo, phần vai áo màu đen, còn lại bên ngoài áo màu xanh; 01 áo khoác có mũ, bên ngoài áo khoác phần vai áo xuống hai bên thân áo cạnh sườn màu đen còn lại màu xanh; 01 quần bò màu đen ống quần phía trước bên phải có 2 vết rách lần lượt dài 10 cm và 6,5 cm; 01 mũ bảo hiểm loại nửa đầu màu đen; 01 kim cộng lực loại nhỏ bằng kim loại màu xanh dài 45 cm; 01 chiếc tua vít bằng kim loại phần thân hình lục giác màu trắng; 01 chiếc tua vít bằng kim loại có tay cầm bằng nhựa hình tròn màu đen; 01 đèn pin hình tròn loại đèn treo trên đầu màu đỏ sẫm; 01 bó chân màu xanh, quai màu đen có nhãn hiệu “ORBE” màu đỏ; 01 chiếc quần âu vải màu đen, xung quanh cạp quần có chữ “LOUIS VUITTON” màu nâu vàng; 01 đôi giày thể thao màu đen xanh nhãn hiệu “NIKE”; 01 chiếc áo dạng áo gió, có mũ chùm, màu xanh tím; 01 chiếc áo khoác màu xanh tím, cổ áo có chữ “N&H XXL”; 01 mũ bảo hiểm (Dạng mũ nửa đầu), màu trắng sữa đã cũ; 01 mỏ hàn có tay cầm bằng gỗ, màu xám; 02 văm hình chữ T vặn mở ốc loại 8mm bằng kim loại; 01 văm hình chữ T vặn mở ốc loại 10mm bằng kim loại; 02 văm hình chữ T vặn mở ốc loại 10mm bằng kim loại; 02 văm hình chữ T vặn mở ốc loại 13mm bằng kim loại; 01 tua vít loại 4 cạnh bằng kim loại dài 20cm; 01 tua vít loại 4 cạnh bằng kim loại dài 18cm; 01 tua vít loại 4 cạnh

bằng kim loại dài 18cm; 01 tua vít loại 4 cạnh bằng kim loại dài 23cm, nhãn hiệu Yale's; 01 tua vít loại 2 cạnh bằng kim loại dài 23cm; 01 bộ lục giác bằng kim loại hình chữ "L" gồm: 02 lục giác loại 5mm, 03 lục giác loại 6mm, 01 lục giác loại 8mm; 01 bộ cờ lê bằng kim loại gồm: 02 cờ lê loại 13 đều có kích thước dài 18,5cm; 02 cờ lê loại 14 có kích thước dài 18cm; 01 cờ lê loại 15 có kích thước dài 18,5cm; 02 cờ lê loại 17 có kích thước 22cm; 01 cờ lê loại 18 có kích thước 22cm; 03 tròng vặn ốc bằng kim loại gồm: 01 tròng vặn ốc loại 10 dài 20cm, 02 tròng vặn ốc loại 14 dài 20cm; 01 kìm nhọn bằng kim loại dài 16cm, tay cầm bằng nhựa màu đỏ dài 9cm; 01 kìm bằng kim loại dài 19 cm, tay cầm bằng nhựa màu đỏ dài 12cm; 01 kìm bằng kim loại dài 18,5cm, tay cầm bằng nhựa màu đỏ đen dài 12cm có chữ "MEINFÄ"; 01 thanh kim loại hình chữ "T", một đầu tay cầm là thanh kim loại hình trụ dài 11,8cm, đường kính 1cm; 01 búa sắt dài 27cm; 01 cưa sắt màu đỏ dài 47cm; 01 dao bầu làm bằng kim loại dài 28,5cm; 01 lưỡi mài bằng kim loại đường kính 10cm; 06 giấy giáp; 01 đoạn dây xích kim loại dài 35cm; 01 mẫu kim loại hình trụ dài 1,4cm, đường kính 0,7cm là các công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội không có giá trị và tài sản riêng của các bị cáo, các bị cáo đề nghị tiêu hủy nên cần tịch thu tiêu hủy;

[18] Đối với 01 điện thoại Iphone 5S màu trắng đen, ốp nhựa bên ngoài màu đen có hình bông hoa cùng sim số thuê bao 0372.362.721; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu đỏ có số IMEI1: 860750041501817; số IMEI2: 860750041501809 không lắp sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen có số IMEI1: 861485030884853; số IMEI2: 861485030884846, cùng 2 sim số 0357.433.799 và 0978.983.212; 01 điện thoại Iphone 6S Plus vỏ màu vàng có ốp nhựa bên ngoài màu trắng, có số IMEI: 353289072568142, cùng sim số thuê bao 0969.088.912; 01 máy mài có vỏ nhựa màu xanh đen, nhãn hiệu Makita có lắp sẵn lưỡi mài; 01 máy mài có vỏ nhựa màu xanh, nhãn hiệu Bosch không lắp lưỡi mài; 01 máy khoan có vỏ nhựa màu đỏ, nhãn hiệu Nikatec, không lắp mũi khoan; 01 máy khoan có vỏ nhựa màu đỏ, nhãn hiệu Makita, không lắp mũi khoan; 01 máy khoan loại cầm tay có vỏ màu đỏ đen, kích thước (15x5)cm, thân máy dài 18cm, rộng 5cm, đầu máy lắp đầu tua vít loại mũi 4 cạnh dài 4cm; 01 thân máy hình trụ màu đỏ, kích thước 16cm, đường kính 6cm; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu sơn đen, gắn biển số 16N8-7468; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Nouvo, màu sơn trắng đen, gắn biển số 15K1-027.72 là các công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[19] Đối với số tiền 5.600.000 đồng của bị cáo Q và số tiền 550.000 đồng của bị cáo S mà Cơ quan điều tra thu giữ là tiền các bị cáo bán xe máy Honda Wave RSX, màu sơn đỏ đen, biển số 34B1 - 981.81 của vợ chồng anh Lâm Thanh T, xe máy trên đã được thu hồi và trả lại cho vợ chồng anh T nên số tiền trên là tiền do các bị cáo phạm tội mà có, cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[20] Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tứ Kỳ còn thu giữ tại nhà bị cáo Nguyễn Khắc T 01 khẩu súng dạng côn xoay dài 20cm là vũ khí quân dụng. Tuy nhiên, đến nay chưa chứng minh được ai là người thực hiện hành vi tàng trữ trái phép vũ

khí quân dụng. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tứ Kỳ ra quyết định tách vụ án hình sự Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng để tiếp tục điều tra, làm rõ là phù hợp. Đối với 57 xe máy các loại mà cơ quan điều tra đã thu giữ nhưng đến nay chưa đủ căn cứ để xác định chủ sở hữu hợp pháp, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tứ Kỳ tiến hành tách các phương tiện cùng đồ vật, tài liệu có liên quan để tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định, gồm: 57 xe máy các loại; 15 Biên kiểm soát xe máy gồm: 29N4 - 0410; 29R2 - 9782; 29L1 - 6245; 17B1 - 525.08; 17K8 - 9419; 14F2 - 4119; 14F7 - 0936; 14F7 - 8460; 26F4 - 5364; 16K6 - 2748; 90F5 - 1685; 34G7 - 1845; 89B1 - 358.30; 17B1 - 529.42; 16M2 - 2990; các tờ giấy còn lại trong các Quyền số số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9; các tờ giấy rời còn lại trong tập 427 tờ ban đầu; 85 túi nilon được đánh số từ 1 đến 85; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Chính Hiệu với biển số xe đăng ký: 17MĐ5- 029.08.

[21] Đối với bà Nguyễn Thị N là vợ, ở cùng nhà với T nhưng không biết việc T tiêu thụ tài sản do Q và S phạm tội mà có; chị Nguyễn Thị Yến Diễm là người được T gửi xe máy mà trước đó T mua của Q và S, chị Diễm không biết đây là tài sản do T phạm tội mà có nên bà N và chị Diễm không phải chịu trách nhiệm pháp lý; đối với những người đã mua xe của T mà trước đó T đã mua của S và Q đến nay không làm rõ được là ai, địa chỉ ở đâu nên không có căn cứ xác minh, xử lý; đối với chị Nguyễn Thị Anh là người yêu và ở cùng phòng với Q nhưng chị Anh không biết Q đang bị truy nã, không biết Q cùng S đi trộm cắp tài sản nên không phải chịu trách nhiệm pháp lý.

[22] Sau khi mua xe máy trộm cắp của S và Q, T đã bán một số xe cho người khác nhưng đến nay không xác định được bán cho ai, bao nhiêu tiền nên không có căn cứ để xác định và xử lý đối với những khoản tiền này.

[23] Tại bản án số 84/2022/HSST ngày 16/9/2022, Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh T3 xử phạt Nguyễn Bá Q 02 năm 06 tháng tù, Ngô Dạt S 01 năm 09 tháng tù về tội "trộm cắp tài sản", bản án này đã có hiệu lực pháp luật nên cần phải tổng hợp với bản án của Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, buộc các bị cáo Nguyễn Bá Q và Ngô Dạt S phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án theo quy định tại Điều 55, Điều 56 Bộ luật hình sự.

[24] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Khắc T là người có công với cách mạng (là thương binh), bị cáo Nguyễn Bá Q thuộc hộ cận nghèo nên HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo T, miễn án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm cho bị cáo Q theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Ngô Dạt S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173, các điểm b, g khoản 1 Điều 52, điểm s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Ngô Dạt S và Nguyễn Bá Q;

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 323, điểm g khoản 1 Điều 52, các điểm b, s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Khắc T;

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Ngô Đạt S, Nguyễn Bá Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Nguyễn Khắc T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Ngô Đạt S 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Áp dụng Điều 55, Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp với hình phạt 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội "trộm cắp tài sản" tại bản án số 84/2022/HSST ngày 16/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh T3, buộc bị cáo Ngô Đạt S phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 09 (chín) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, 26/5/2022.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá Q 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Áp dụng Điều 55, Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp với hình phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "trộm cắp tài sản" tại bản án số 84/2022/HSST ngày 16/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh T3, buộc bị cáo Nguyễn Bá Q phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 09 (chín) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, 26/5/2022.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc T 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Khắc T cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện Q, tỉnh T3 giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo này thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, các điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật dân sự, buộc các bị cáo Ngô Đạt S và Nguyễn Bá Q phải liên đới bồi thường như sau:

- Bồi thường cho anh Phùng Văn Quỳnh số tiền 9.000.000 đồng, bị cáo S và Q, mỗi người phải bồi thường 4.500.000 đồng;

- Bồi thường cho anh Bùi Duy T số tiền 22.000.000 đồng, Bị cáo S và Q, mỗi bị cáo phải bồi thường 11.000.000 đồng;

- Bồi thường cho ông Nguyễn Văn H số tiền 16.500.000 đồng, bị cáo S và Q, mỗi bị cáo phải bồi thường 8.250.000 đồng;

- Bồi thường cho anh Phạm Thế H1 27.500.000 đồng, bị cáo S và Q, mỗi bị cáo phải bồi thường 13.750.000 đồng;

- Bồi thường cho anh Nguyễn Bá D 11.000.000 đồng, bị cáo S và Q, mỗi bị cáo phải bồi thường 5.500.000 đồng;

- Bồi thường cho anh Bùi Ngọc L 27.000.000 đồng, bị cáo S và Q, mỗi bị cáo phải bồi thường 13.500.000 đồng;

- Bồi thường cho anh Trịnh Đình M 22.000.000 đồng, bị cáo S và Q, mỗi bị cáo phải bồi thường 11.000.000 đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 khoá bằng kim loại màu vàng; 01 miếng kim loại hình cung kích thước (3x0,5x0,4)cm; 01 khẩu trang màu trắng; 01 đôi giày thể thao màu xám nhãn hiệu “Fashion”; 01 áo khoác có gấn mũ; 01 áo khoác có mũ; 01 quần bò màu đen; 01 mũ bảo hiểm loại nửa đầu màu đen; 01 kim cộng lực loại nhỏ bằng kim loại màu xanh dài 45 cm; 01 chiếc tua vít bằng kim loại phần thân hình lục giác màu trắng; 01 chiếc tua vít bằng kim loại có tay cầm bằng nhựa hình tròn màu đen; 01 đèn pin hình tròn loại đèn treo trên đầu màu đỏ sẫm; 01 bó chân màu xanh, quai màu đen có nhãn hiệu “ORBE” màu đỏ; 01 chiếc quần âu vải màu đen; 01 đôi giày thể thao màu đen xanh nhãn hiệu “NIKE”; 01 chiếc áo dạng áo gió, có mũ trùm, màu xanh tím; 01 chiếc áo khoác màu xanh tím, cổ áo có chữ “N&H XXL”; 01 mũ bảo hiểm (dạng mũ nửa đầu), màu trắng sữa đã cũ; 01 mỏ hàn có tay cầm bằng gỗ, màu xám; 02 văm hình chữ T vặn mở ốc loại 8mm bằng kim loại; 01 văm hình chữ T vặn mở ốc loại 10mm bằng kim loại, kích thước một đầu dài 31cm, một đầu dài 20cm; 02 văm hình chữ T vặn mở ốc loại 10mm bằng kim loại, kích thước một đầu dài 30cm, một đầu dài 19cm; 02 văm hình chữ T vặn mở ốc loại 13mm bằng kim loại; 01 tua vít loại 4 cạnh bằng kim loại dài 20cm; 01 tua vít loại 4 cạnh bằng kim loại dài 18cm có tay cầm dài 8cm; 01 tua vít loại 4 cạnh bằng kim loại dài 18cm, có tay cầm dài 8,5cm; 01 tua vít loại 4 cạnh bằng kim loại dài 23cm, nhãn hiệu Yale’s; 01 tua vít loại 2 cạnh bằng kim loại dài 23cm; 01 bộ lục giác bằng kim loại hình chữ “L” gồm: 02 lục giác loại 5mm, 03 lục giác loại 6mm, 01 lục giác loại 8mm; 01 bộ cờ lê bằng kim loại gồm: 02 cờ lê loại 13 đều có kích thước dài 18,5cm; 02 cờ lê loại 14 có kích thước dài 18cm; 01 cờ lê loại 15 có kích thước dài 18,5cm; 02 cờ lê loại 17 có kích thước 22cm; 01 cờ lê loại 18 có kích thước 22cm; 03 tròng vặn ốc bằng kim loại gồm: 01 tròng vặn ốc loại 10 dài 20cm, 02 tròng vặn ốc loại 14 dài 20cm; 01 kim nhọn bằng kim loại dài 16cm, tay cầm bằng nhựa màu đỏ dài 9cm; 01 kim bằng kim loại dài 18,5cm, tay cầm bằng nhựa màu đỏ đen dài 12cm có chữ “MEINFA”; 01 thanh kim loại hình chữ “T”, một đầu tay cầm là thanh kim loại hình trụ dài 11,8cm, đường kính 1cm; 01 búa sắt dài 27cm; 01 cưa sắt màu đỏ dài 47cm; 01 dao bầu làm bằng kim loại dài

28,5cm; 01 lưỡi mài bằng kim loại đường kính 10cm; 06 giấy giáp; 01 đoạn dây xích kim loại dài 35cm; 01 mẫu kim loại hình trụ dài 1,4cm, đường kính 0,7cm.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại Iphone 5S màu trắng đen, ốp nhựa bên ngoài màu đen có hình bông hoa cùng sim số thuê bao 0372.362.721; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu đỏ có số IMEI1: 860750041501817; số IMEI2: 860750041501809 không lắp sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen có số IMEI1: 861485030884853; số IMEI2: 861485030884846, cùng 2 sim số 0357.433.799 và 0978.983.212; 01 điện thoại Iphone 6S Plus vỏ màu vàng có ốp nhựa bên ngoài màu trắng, có số IMEI: 353289072568142, cùng sim số thuê bao 0969.088.912; 01 máy mài có vỏ nhựa màu xanh đen, nhãn hiệu Makita có lắp sẵn lưỡi mài; 01 máy mài có vỏ nhựa màu xanh, nhãn hiệu Bosch không lắp lưỡi mài; 01 máy khoan có vỏ nhựa màu đỏ, nhãn hiệu Nikatec, không lắp mũi khoan; 01 máy khoan có vỏ nhựa màu đỏ, nhãn hiệu Makita, không lắp mũi khoan; 01 máy khoan loại cầm tay có vỏ màu đỏ đen, kích thước (15x5)cm, thân máy dài 18cm, rộng 5cm, đầu máy lắp đầu tua lơ vít loại mũi 4 cạnh dài 4cm; 01 thân máy hình trụ màu đỏ, kích thước 16cm, đường kính 6cm; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu sơn đen, gắn biển số 16N8-7468; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Nouvo, màu sơn trắng đen, gắn biển số 15K1-027.72.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 5.600.000 đồng của bị cáo Nguyễn Bá Q và số tiền 550.000 đồng của bị cáo Ngô Dạt S là tiền bị cáo phạm tội mà có.

(Đặc điểm vật chứng trên theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/01/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tứ Kỳ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Ngô Dạt S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.375.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Khắc T; miễn án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Bá Q

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, những người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi - nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương, VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Cơ quan cảnh sát điều tra, Cơ quan THA hình sự, Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Tứ Kỳ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Đoàn Thị Hương Nhu

- Chi cục THADS huyện Tứ Kỳ;
- Sở Tư pháp Hải Dương;
- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi - nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS.